TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2019
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng;

2. Bà Trần Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1112/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1169/2019 ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, trú tại: Thôn CT, xã QT, huyện AL, thành phố HP; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, trú tại: Thôn CT, xã QT, huyện AL, thành phố HP vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Đ xây dựng hạnh phúc với nhau năm 1991 do tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung. Đến

năm 2005 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau. Anh Đ không tu chí gia đình, sống không quan tâm vợ con, anh chơi bời cờ bạc nợ nần chị phải trả nợ cho anh, vợ chồng mâu thuẫn anh Đ chửi xúc phạm đánh chị. Chị nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tạm, anh Đ sang tìm chị quay về chung sống vì các con chung còn nhỏ. Cuộc sống vợ chồng nhiều năm mâu thuẫn anh Đ vẫn chơi bời rượu chè và ghen tuông vô cớ đánh chửi chị. Vợ chồng sống không hạnh phúc và chị sống ly thân với anh Đ từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn Đ.

Về con chung: Chị Đào Thị H trình bày chị và anh Hà Văn Đ có hai con chung là Hà Văn Đ, sinh năm 1993 và Hà Văn L, sinh năm 1995. Hiện các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H trình bày chị tự thỏa thuận với anh Đ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn Đ có lời khai thể hiện: Anh thống nhất với lời khai của chị H vợ chồng lấy nhau từ năm 1991 do tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống với nhau có 02 con chung. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không minh bạch về kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng nhiều lần đánh chửi nhau, sống không tôn trọng nhau. Chị H tự ý 03 lần bỏ nhà đi anh không đuổi. Lần cuối chị H bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2019 và sống ly thân với anh từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng tuổi cao.

Về con chung: Anh Đ trình bày anh và chị H có hai con chung họ, tên các con như chị H trình bày. Hiện các con của anh và chị H đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Đ trình bày anh tự thỏa thuận với chị H, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đào Thị H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hà Văn Đ không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do. Chị Đào Thị H xin ly hôn anh Hà Văn Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09 tháng 6 năm 2000

Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử không công nhận chị Đào Thị H và anh Hà Văn Đ là vợ chồng; về con chung: Chị H và anh Đ có hai con chung là Hà Văn Đ, sinh năm 1993 và Hà Văn L, sinh năm 1995. Hiện các con của anh chị đã trưởng thành chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Đào Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Đào Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hà Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đào Thị H và anh Hà Văn Đ.

Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Hà Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991do tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do không tin tưởng nhau về kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát, sống không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Qua điều tra xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão cung cấp sổ đăng ký kết hôn gốc của xã đang lưu giữ từ năm 1991 đến nay không có tên chồng là Hà Văn Đ và vợ là Đào Thị H. Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu xác minh và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xác định chị Đào Thị H và anh Hà Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 Nghị quyết của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia

đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và Hà Văn Đ.

[4]. Về con chung: Chị Đào Thị H trình và anh Hà Văn Đ có hai con chung là Hà Văn Đ, sinh năm 1993 và Hà Văn L, sinh năm 1995. Hiện đã trưởng thành chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6]. Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và anh Hà Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017231 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Đào Thị H và anh Hà Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn